

Số: 84/TB-VC1- HC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Đối với bản án hôn nhân gia đình có vi phạm.

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình “Chia tài sản chung sau ly hôn” giữa anh Brad Edward Poland (sau đây viết là Brad) và chị Lương Thị Thúy Hà. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng cũng như việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật cần rút kinh nghiệm như sau.

1. Nội dung và quá trình giải quyết vụ án.

Anh Brad và chị Lương Thị Thúy Hà có đăng ký kết hôn tại UBND - TP Hà nội ngày 03/01/2007. Hai người đã ly hôn và được giải quyết theo Bản án số 124/2013/HNGĐ-ST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân TP Hà nội. Tuy nhiên tại Bản án này hai bên chưa đề nghị giải quyết phần tài sản chung.

Ngày 12/5/2014, anh Brad khởi kiện, đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn là nhà đất tại số 49, ngõ 109, đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận L (sau đây viết là nhà đất số 49, ngõ 109). Anh xác định nguồn gốc của khối tài sản trên như sau:

Tháng 7/2007, bố, mẹ đẻ chị Lương Thị Thúy Hà là ông Lương Văn Vượng và bà Lê Thị Bé có nói cho vợ, chồng anh 60m² đất nằm trong khuôn viên thửa đất của ông Vượng và bà Bé tại số 49, ngõ 109 để vợ, chồng anh làm nhà riêng. Tại thời điểm đó trên đất chưa có nhà và ông Vượng và bà Bé cũng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSDĐ, mới chỉ được phòng TN&MT quận L xác nhận đủ điều kiện cấp giấy CNQSDĐ. Việc tặng cho đất giữa hai bên không được lập thành văn bản. Năm 2010 vợ, chồng anh xây dựng và hoàn thiện ngôi nhà như hiện nay. Nguồn tiền xây nhà là của anh gửi về qua ngân hàng gồm các khoản 21.850 USD và 350.000.000 đồng. Tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.096.759.000 đồng. Anh Brad đề nghị Tòa án hủy giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CS 827082 ngày 03/9/2019 của Sở TN&MT thành phố H đã cấp cho ông Vượng, bà Bé; Giao cơ quan thi hành án bán đấu giá nhà gắn liền với đất, phân chia tiền bán được theo tỉ lệ anh Brad hưởng 2/3, chị Hà hưởng 1/3 giá trị. Nếu chị Hà có nhu cầu về nhà ở, chị Hà phải thanh toán cho anh Brad giá trị 2/3 ngôi nhà theo định giá của hội đồng định giá. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của anh Brad rút yêu cầu đề nghị hủy giấy CNQSDĐ.

Chị Lương Thị Thúy Hà trình bày: Ngôi nhà là của bố mẹ chị (ông Vượng, bà Bé) xây dựng và cho vợ chồng chị ở nhờ. Chị thừa nhận trong quá trình chung sống, anh Brad có chuyển tiền qua tài khoản về cho chị, xong đó là để chị sử dụng vào chi tiêu cho gia đình. Số tiền 3.500 USD anh Brad gửi ngày 01/6/2011 là để chứng minh tài chính làm thủ tục cho chị Hà sang Mỹ. Sau khi sang Mỹ, chị đã chuyển lại cho anh Brad số tiền trên (gốc và lãi).

Vợ, chồng ông Lương Văn Vượng và bà Lê Thị Bé trình bày: Nguồn tiền xây nhà là của ông bà rút tiết kiệm và vay mượn. Số tiền chi phần xây thô là 666.800.000đ chưa kể chi phí phát sinh. Ngôi nhà này ông bà xây mục đích là để cho con trai ở nhưng sau đó do vợ chồng chị Hà không có nơi ở nên ông bà cho ở nhờ. Giấy CNQSDĐ mang tên ông bà và khối tài sản nhà, đất trên không liên quan đến vợ chồng chị Hà, anh Brad.

Tại Bản án sơ thẩm số 138/2020/HNGĐ-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có nhận định:

Xác định ngôi nhà trên đất là tài sản chung của anh Brad, chị Hà, ông Vượng, bà Bé. Công sức được tính theo tỷ lệ mỗi người được hưởng 1/3. Quyền sử dụng đất là tài sản của ông Vượng, bà Bé nhưng anh Brad và chị Hà có công sức làm tăng giá trị đất nên trích một phần giá trị đất cho anh Brad, chị Hà tương đương 500.000.000đ/người.

Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ nên không xem xét. Hiện, nhà đất do ông Vượng, bà Bé quản lý, sử dụng nên cần tiếp tục giao nhà đất cho ông Vượng, bà Bé và ông bà có trách nhiệm thanh toán giá trị cho anh Brad, chị Hà.

Từ những nhận định trên, bản án sơ thẩm quyết định:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Brad về việc chia tài sản chung sau ly hôn. Xác định tài sản chung là ngôi nhà tại thửa đất số 49, ngõ 109 có sự đóng góp công sức của ông Lương Văn Vượng, bà Lê Thị Bé.

Xác định Anh Brad và chị Hà mỗi người được hưởng phần giá trị tài sản là 747.644.133 đồng, buộc ông Vượng, bà Bé có trách nhiệm thanh toán. Giao cho ông Vượng, bà Bé tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất tại địa chỉ trên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có kháng cáo.

Tại Bản án phúc thẩm số 20/2022/HNGĐ-PT ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là chị Lương Thị Thúy Hà, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lương Văn Vượng và bà Lê Thị Bé, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ của nguyên đơn.

Không chấp nhận việc trích công sức đóng góp đối với quyền sử dụng đất cho chị Lương Thị Thúy Hà và anh Brad (mỗi người 500.000.000 đồng). Giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm

2/ Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Xem xét nguồn gốc ngôi nhà tại thửa đất số 49, ngõ 109 thấy: Anh Brad và chị Hà kết hôn năm 2007 và được bố mẹ chị Hà cho ở tại ngôi nhà trên. Anh Brad cho rằng, ngôi nhà là do anh gửi tiền về xây dựng, tổng số tiền là 21.850 USD và 259.664.300 đồng. Chị Hà thừa nhận có nhận số tiền này nhưng cho rằng số tiền này để sử dụng vào chi tiêu sinh hoạt gia đình và dùng một phần mua sắm nội thất (khoảng 220.000.000 đồng). Đại diện của nguyên

đơn xuất trình các email (thư điện tử) có nội dung anh Brad, chị Hà trao đổi về việc xây nhà và việc gửi tiền về trong khoảng thời gian từ năm 2009-2012. Chị Hà không thừa nhận nội dung các email này nhưng cũng không đề nghị giám định. Phía ông Vượng, bà Bé trình bày nhà được xây dựng bằng tiền của ông bà tiết kiệm và vay mượn. Thể hiện bằng các tài liệu chứng cứ đó là “Giấy lĩnh tiền tiết kiệm” của ngân hàng kỹ thương Việt Nam có nội dung bà Bé rút tiền tiết kiệm trong các ngày 12/10/2009 và ngày 25/11/2010, 24/12/2010, thời điểm rút tiền tiết kiệm của bà Bé phù hợp với thời điểm xây nhà. Ông Vượng là người đứng tên giấy phép xây dựng. Như vậy có căn cứ để khẳng định ngôi nhà đang có tranh chấp được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng của anh Brad và chị Hà, có sự đóng góp của ông Vượng, bà Bé. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngôi nhà trên là tài sản chung của vợ chồng của anh Brad, chị Hà và có phần đóng góp của ông Vượng, bà Bé, từ đó quyết định phân chia theo kỹ phần mỗi người được hưởng 1/3 giá trị tài sản là có căn cứ, phù hợp và đúng pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn có những vi phạm trong việc chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng dân sự, việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật cụ thể đó là:

Thứ nhất, vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tại Đơn khởi kiện bản dịch ra tiếng việt, có chữ ký của anh Brad và người phiên dịch là ông Nguyễn Quang Quỳnh nên hợp lệ. Tuy nhiên, đơn khởi kiện ghi ngày 17/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý ngày 26/5/2014 với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phan Thị Hương Thủy. Hợp đồng ủy quyền của anh Brad cho bà Thủy đề ngày 18/4/2014 nhưng đến ngày 25/9/2020 bà Thủy mới xuất trình cho Tòa án, thể hiện trên Biên bản giao nhận tài liệu. Như vậy, việc Tòa án sơ thẩm thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận tư cách ủy quyền của bà Thủy khi chưa có hợp đồng ủy quyền tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu về việc đề nghị hủy Giấy CNQSD đất mang tên ông Lương Văn Vượng, bà Lê Thị Bé. Bản án sơ thẩm có nhận định nguyên đơn rút yêu cầu này nên không xem xét là không đúng. Lẽ ra trong trường hợp này, bản án sơ thẩm phải tuyên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút tại phiên tòa mới đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ hai, về nội dung xác định công sức tôn tạo làm tăng giá trị của thửa đất: Anh Brad khai vợ chồng được ông Vượng, bà Bé tặng cho đất nhưng không có tài liệu chứng minh. Ông Vượng, bà Bé không thừa nhận việc tặng cho, hiện giấy CNQSD đất đứng tên ông Vượng, bà Bé. Do đó Tòa án xác định quyền sử dụng đất là tài sản của ông Vượng, bà Bé là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, anh Brad, chị Hà có công sức làm tăng giá trị đất nên trích 1/3 giá trị thửa đất tại thời điểm định giá cho anh Brad và chị Hà được hưởng (tương đương 500.000.000 đồng/người) là chưa có căn cứ và không phù hợp thực tế, bởi lẽ: Anh Brad và chị Hà được ông Vượng, bà Bé cho ở trên diện tích nhà đất trên thời gian không dài (từ 2009 đến 2013) thì ly hôn, quá trình sử dụng, Anh Brad và chị Hà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc đã có công sức tôn tạo để làm tăng giá trị của thửa đất. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định anh Brad, chị Hà có đóng

góp công sức làm tăng giá trị đất và buộc ông Vượng, bà Bé thanh toán phần công sức cho Anh Brad và chị Hà này là không có căn cứ.

Do Tòa án cấp sơ thẩm có các vi phạm như đã nêu trên nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa án sơ thẩm để khắc phục vi phạm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo dạng vi phạm đã phát hiện để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực phía bắc nghiên cứu, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ án hôn nhân gia đình./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c P. VT VC1 (b/c);
- 28 VKS tỉnh, TP thuộc VC1 (đ/b);
- Vụ 9, Vụ 14 VKS tối cao;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Các Viện nghiệp vụ; VP VC1;
- Lưu VP, HSKS.



**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Vũ Quang Huy